

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



160 Indoch
Pieu
1265
HIỀN

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

Nº 19984

Số 42

Truyện của NGỌC-GIAO

30-7-42

Mỗi số 0\$12 — 3 tháng 1\$50 — 6 tháng 2\$80 — cả năm 5\$50

Mandat gửi ô. VŨ ĐÌNH LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN. Hanoi

TRUYỀN BÁ

- Số 1. — Con thiên lý mã của Lê-Văn-Trương
— 2. — Phần thưởng danh dự của Nguyễn-công-Hoan
— 3. — Con dế mèn của Tô Hoài
— 4. — Hóa thành chim của Thâm Tâm
— 5. — Chuyện ma của Nguyễn-công-Hoan
— 6. — Ác báo của giáo-sư Mai-Phượng
— 7. — Quách và Quác của Vũ-Bằng
— 8. — Những người ngày xưa của Lê-văn-Trương
— 9. — Trên lưng cóc của Chiêu Đằm
— 10. — Tỉnh giấc mơ vua của Hoàng Cầm
— 11. — Ban hát của thầy mo của Thâm Tâm
— 12. — Mực tàu giấy bản của Tô Hoài
— 13. — Nhà triệu phú thọt của Nguyễn-công-Hoan
— 14. — Phi-châu bí-mật của Phạm-quang-Định
— 15. — Giặc cờ đen của Lê-Văn-Trương
— 16. — Dế mèn phiêu lưu ký I. của Tô Hoài
— 17. — — II. —
— 18. — Ma thiên lĩnh của Ngọc Giao
— 19. — Chín bông hoa của Thâm Tâm
— 20. — Cún số 5 của Thanh-Châu
— 21. — Thấy thần của Phan-Như
— 22. — Oulad Kildir của Phạm Bá-Đại
— 23. — Một truyện ma của Lê Văn-Trương
— 24. — Ma biến của Nguyễn Công-Hoan
— 25. — Ngọn cờ lau của Tô Hoài
— 26. — Suối thiêng của Thanh Châu
— 27. — Bước đường tương lai của Hoàng Cầm
— 28. — Thằng cuội phiêu lưu của Thâm-Tâm
— 29. — Dũng, nhà thám hiểm của Ngọc Giao
— 30. — Con chó đại đầu của Lê Văn-Trương
— 31. — Youdi Aida Phạm Bá-Đại
— 32. — Sự tích cây hoa lý của Tô-Hoài
— 33. — Lòng trẻ của Đoàn Nghi
— 34. — Quyền sách bí-mật và con khỉ của Ngọc-Giao
— 35. — Nàng út của Thâm-Tâm
— 36. — Mẹ và em của Thanh-Châu
— 37. — Ngọn núi pha-lê của Phan-Như kể
— 38. — Đứa con đã khôn ngoan của Nguyễn Công-Hoan
— 39. — Lên giới của Trúc-Khê
— 40. — U Tám của Tô-Hoài
— 41. — Tiên trong giếng thần của Thâm-Tâm

HIỆN

Viết cho cháu TRÂM

LANG Phương-Mai ở bên một con sông nước trong như suối. Bên bờ sông một con đê chạy dài ngút đến những cánh đồng xa tắp. Trên mặt đê dân làng giồng vải, cứ đến mùa ra quả là loài chim tu-hú tới kêu vang một góc giới.

Dân làng Phương-Mai chuyên nghề canh nông, nhà nào cũng có một vựa thóc và một trâu cày.

Duy có gia đình ông cả Phương là vào hạng tầm thường hơn cả. Tuy cũng có hơn mẫu ruộng, một nếp nhà lá ba gian hai trái, một mảnh vườn rau, tất cả độ một sào, nhưng ở làng ấy, ông cả Phương bị người ta coi là nghèo túng. Bị coi là nghèo thôi, ông cả Phương may mắn lại được mọi người yêu mến, nề nang về đức tính. Ông đứng đắn, nhu mì, dễ dãi, hay giúp bất cứ ai nhờ cậy ông việc gì mà ông có thể giúp được.

Bà Cả mất đã năm năm nay, ông càng hết sức làm-lụng để nuôi đàn con nhỏ, và ông vẫn đinh-ninh trong lòng không lấy vợ kế, ông sợ cảnh dì ghẻ con chồng làm cho gia đình tan nát và làm chia rẽ tình cha con đang nồng ấm của mình.

Ông Cả có bốn con. Ba cậu con giai nhỏ đang học trên trường huyện. Một cô gái nhón, mới mười lăm tuổi tên là Hiền. Hiền tươi giòn, vui tính, ngoan nết, giống hệt bà Cả ngày xưa.

Sáng sớm, ông Cả vác cuốc dắt trâu ra đồng để làm ruộng của mình hay làm mướn cho người khác, thì Hiền ở nhà thu dọn tinh tươm, tưới rau nhô cỏ ngoài vườn, giã bèo nấu cám cho lợn ăn, rồi đánh thức ba em dậy, thái cơm nắm cho em ăn, soạn sách vở cho em lên huyện học.

Tần, Tí, Tị, ba anh em sít soát đầu nhau, cậu lên chín, cậu lên tám, cậu lên bảy, cùng ngoan ngoãn, khôi ngô, xin phép chị rồi cặp cặp ra ngoài ngõ. Hiền đưa ba em ra tận cổng làng, đứng ngó theo đàn em thơ dại chạy nhẩy như ba con chim sẻ, đã khuất trên đường đê rồi mới quay về.

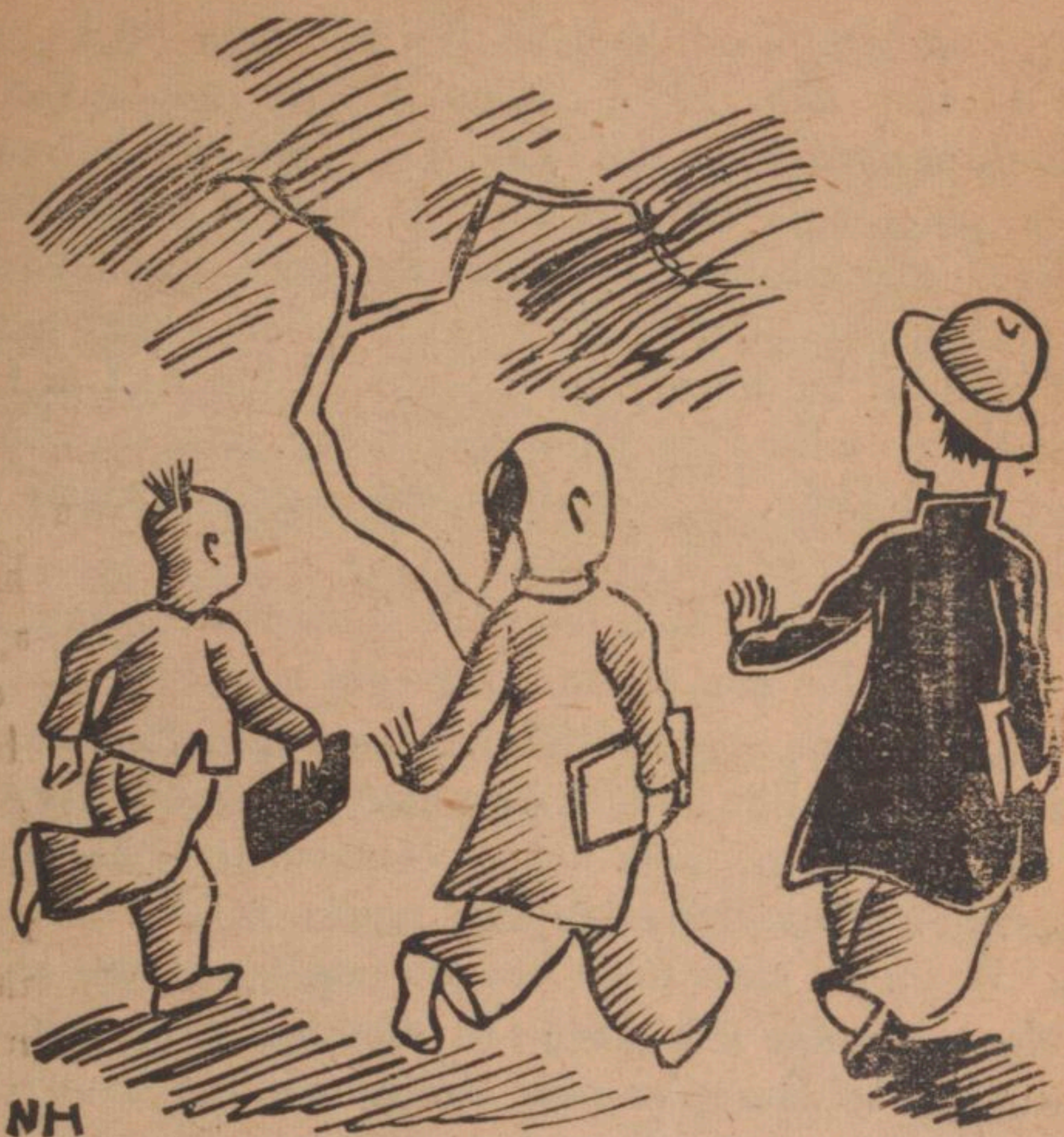
Về nhà, Hiền nhanh nhẹn thổi cơm, dọn ra mâm để phần cha và ba em, Hiền chỉ ăn cơm cháy với chút muối cho no lòng rồi sửa soạn gánh rau tươi, kèm thêm khoai, đỗ của ruộng nhà, gánh ra chợ bán.

Từ nhà đến chợ, đi mất ba bốn cây số, Hiền gánh nặng trên vai mà không hề ngại đường xa mưa nắng, không hề than thở với ai bao giờ.

Ngồi ở chợ cho đến chiều, về tới nhà mặt se mày sém, Hiền vẫn tươi tỉnh chia quà cho ba em, dắt ba em xuống ao tắm rửa, giặt quần áo cho chúng, sau đó lại lo việc cho lợn gà ăn, rồi đến việc thổi cơm nấu nước.

Khi làn khói trắng đã bốc cao trên mái bếp thì ông Cả vác cuốc vác cày về. Tần, Tí, Tị chạy ra cổng đón, cậu thì rối-rít khoe thuộc bài, cậu thì khoe được thầy giáo thưởng chiếc giấy thắm, hay ngòi bút. Hiền tươi vui bung ngay mâm cơm lên nhà trên, đoạn đem sẵn quần áo của cha ra ngoài cầu ao để cha tắm xong thay cho sạch sẽ,

HIỀN



Tần, Ti, Tị cùng nhau lên trường huyện

Năm cha con vui vẻ xúm quanh mâm cơm nóng. Ông Cả tính không ưa rượu, vì ông chán ghét cái cảnh rượu chè say be-bét của các bô-lão, kỳ một ngoài đình. Rượu chè chỉ tổ gây bệnh tật, nhất là gây kiện-tụng mua tiếng xấu. Cho nên ông hết sức xa lánh rượu. Ông làm-lụng vất vả suốt ngày. Sợ cha nếu không bồi bổ thì suy yếu mất, nên Hiền đã sang làng bên cân của cụ lang một chén thuốc bổ về ngâm rượu, rồi bữa cơm nào cũng ép cha uống một chén con. Ông Cả cảm lòng hiếu-thảo của con, phải uống. Chỉ một chén hạt mít thôi mà ông đã đỏ mặt. Xong bữa, ông dắt ba cậu con giai ra đường đi ngồi hóng gió

sông, cho đến tối mịt mới về. Về đến nhà thì ba gian nhà đã sáng đèn. Hiền đã lẹp kẹp đôi guốc, vẫn lại khăn đứng ngoài thềm đợi. Tần, Tí, Tị mở sách học vang. Hiền cũng ngồi lẫn với em tập viết. Chữ nào khó, Hiền lại nhờ em bảo. Trong khi ấy, ông Cả nằm khèo ở cái giường gian giữa, kê giáp với bàn thờ. Ông lim dim mắt nhìn cái bát hương, nhìn cái bài vị thờ bà Cả. Ông khấn thầm : « Bà sống khôn chết thiêng, phù hộ cho tôi được mạnh khỏe, các con được chân cứng đá mềm, việc lành thì đến, việc dữ thì qua. . . »

Khấn xong, ông nhìn lên vách. Trên vách in bóng bốn cái đầu của đàn con ngoan. Ông ngùi ngùi :

— Bồ côì mẹ mà được thế cũng là ơn Giới Phật thương lắm đó. Con Hiền nó hiền đức như mẹ nó, làm lụng vất vả, chăm bón em, quần quật suốt ngày, tội thân con tôi quá chừng ! Giả thử mình như người ta gả chồng cho con sớm thì cái cảnh mình bây giờ lam lũ biết bao nhiêu.

Ngoài sân đầy ánh giăng sao. Gió mát đượm mùi hoa ngâu lùa vào làm phơ phất những mái tóc xanh đang cắm cúi trên trang sách.

Ông Cả thiu thiu ngủ, mơ những ngày mai êm ả của gia đình mình,

*
* *

MẮT giới đã lặn. Hiền đã ở chợ về. Tần, Tí, Tị cũng đã đi học về. Bốn chị em mong chờ ông Cả. Ông Cả lên tỉnh với bác xã Ban. Bác này có người con giai làm việc ở mãi tận Sài-gòn, gửi về cho bố một món tiền lớn để tậu ruộng. Người nhà quê muốn ra nhà Bru-điện ngoài tỉnh lĩnh tiền ngân phiếu thì phải có người ký làm chứng. Bởi vậy bác xã Ban nghĩ ngay đến ông Cả. Ông Cả — như trên đã nói — vốn dễ dãi, hay giúp

đỡ bất cứ ai nhờ việc gì mà ông có thể giúp đỡ được, ông vui lòng cùng xã Ban lên tỉnh.

Giờ đã về chiều. Hiền thổi cơm dưới bếp. Tần, Tí Tị ngồi cả ngoài bậu cửa. Sáu cái tai vênh sẵn lên lắng đợi tiếng giấy lê lét-xệt, sáu con mắt tròn xoe hướng cả ra phía cổng làng. Ba đứa trẻ như ba con hươu non ngẩn ngơ bên bờ suối chờ bầu sữa mẹ.

Tí, cậu em út, gõ vào bậu cửa nói :

— Thề nào thầy chả mua cho em một con búp-bê to bằng cái ống bương này. Em dặn, thầy gặt đầu bảo sẽ mua cho em.

Tí búi cổ em :

— Em cho anh mượn nhé. Tối hôm nay em ngủ, em ẵm nó. Tối mai đến lượt anh.

Tị vùng vằng :

— Em chả bằng lòng. Anh nhón thề còn chơi búp-bê !

Tần nghiêm-trang :

— Đừng cãi nhau nữa. Thề nào thầy chẳng mua nhiều bánh gai. Anh nhường cho hai em ăn nhiều. Anh chỉ lấy ba cái, phần chị Hiền một, phần anh một, còn một cái thì anh đem lên trường cho thằng Bê. Nó là con nhà nghèo đói rách, mình phải nên bênh vực, phải nên thương yêu nó.

Tí rủ-rủ :

— Ừ nhỉ, thằng Bê học sáng dạ, hôm nào cũng thuộc bài, chữ viết tốt, làm tính chẳng mấy khi sai. Thầy giáo yêu nó nhất lớp. Thầy giáo đã bảo : « Thằng Bê là con nhà nghèo, nhưng nó chăm học, sau này nó sẽ làm nên. Các anh chớ thấy nó mặc áo vá mà bắt nạt nó. Các anh phải kính trọng nó, phải lấy nó làm gương... » Thầy giáo còn khuyên nhiều nữa. Nhưng vẫn chẳng đứa nào chơi với thằng Bê. Chúng nó là con nhà giàu, làm bộ. Chúng nó tồi.



Những cành tre đu-đu a trong
bóng giăng

Tần quàng hai tay
sang vai hai em :

— Tại thế anh mới
bảo là anh em mình phải
nên bênh vực, nên yêu
thương nó mà lại. Chị
Hiền vẫn dạy chúng ta :
« Mình tốt với người,
Giời Phật lại thương
mình » Cả thầy nữa cũng
nói thế luôn đấy nhỉ !

Ba anh em chuyện-trò
với nhau mãi mà chưa
nghe thấy tiếng giày cha.
Hiền cũng sốt ruột, ra
cửa đón.

Bảy giờ giăng đã lên.
Giăng mười tư, tròn và
sáng vàng vạc. Những
cành tre đu-đu a cột-kết,
bóng lá rung rinh in
xuống vai áo bốn chị em.
Đom-đóm ở các bụi rậm
bay lập-lòe, Tị đuổi theo
bắt một con đom-đóm.
Tị chạy tít ra đến đầu
ngõ, vừa đến chỗ rẽ thì
vấp ngay vào ông Cả.
Ông Cả mừng rỡ ôm lấy
con, đưa cho con cái
búp-bê bằng đất, một
sâu bánh gai bánh cốm.
Tị hí-hửng ton ton chạy

trước, reo ầm ngổ. Nghe tiếng, Tần, Tí, Hiền cũng vui mừng như em, chạy ủa ra. Năm bố con vui-vẻ bước. Tiếng giầy mòn gót lép kẹp ở bàn chân bám đầy bụi bặm của ông Cả, tiếng guốc giòn giã của bốn chị em khua vang trên con đường làng lát gạch mờ trắng ánh giăng.

Hiền hỏi : — Bác xã Ban có cùng về với thầy không ạ ?

Ông Cả bỏ khăn quàng vào cánh tay, lau mồ hôi đọng thành dòng ở trán :

— Đi nửa đường thì bác ấy giế sang bên làng Lộng-Dinh để nói chuyện với người chủ ruộng. Bác ấy lĩnh được hơn hai nghìn đồng. Theo giá ruộng bây giờ thì số tiền ấy tậu được bốn mẫu.

Hiền bứt lá tre bên hàng rào nói :

— Giờ tối, trong mình mang nhiều tiền thế mà lại đại-dột đi giữa đồng không sông quanh. Sao thầy không gàn bác ấy đi. Nhớ làm sao thì khờ thân bác ấy

Ông Cả đáp :

— Thầy ngăn cản mãi, bảo bác ấy cùng về, mai sẽ hay. Nhưng bác ấy bảo giờ sáng giăng như ban ngày, lo gì ! Bác bảo : « Ngày còn con giai, tôi làm trưng-tuần đánh bao nhiêu cướp còn chẳng hề gì. Bây giờ tôi tha cướp của thiên-hạ thì chớ, chứ đứa nào dám cướp của tôi.

Hiền chép miệng :

— Dáng chừng bác ta đã uống rượu chứ gì ?

Ông Cả cười :

— Đã hẩn rồi. Lĩnh xong tiền, là bác ta say từ tỉnh say về ! Không khéo lại giờ chết chẳng !

Hai cha con cùng cười. Trong sân, lũ trẻ chia quà bánh cũng cười đùa vang lên.

Hiền quét sạch sân, giải chiếu, bưng mâm ra ăn cho mát, lấy giăng sao làm đèn.

Hương hoa ngâu vẫn thoảng đượm trong ánh giăng, trong gió lộng.

SỚM hôm sau, ông Cả theo thường lệ xách gầu ra đồng tát nước. Miệng còn ngậm que tăm, ông chậm-chạp bước lên đường đê.

Loài chim tu-hú cuối mùa sót một vài con bay đến kêu nhặt khoan trong nắng hạ. Mọi khi nghe tiếng tu-hú kêu thì không sao, vậy mà sáng nay tiếng chim ấy làm ông Cả rùng mình.

Ông xuống chân đê, sang cánh đồng bên kia. Trên một thửa ruộng, có một bọn người đang xúm xít xem xét cái gì. Ông Cả không có tính tò-mò, chuyện đâu mặc đấy, nhưng ông cần qua cái đám đông kia để đến nơi làm việc. Ông dừng lại ngó vào. Trên bờ cỏ, có một xác người nằm úp mặt xuống đất, máu nhuộm đầy quần áo và chảy lênh láng ra mặt đất. Ông vô tình hốt hoảng hỏi to.

— Ai như là bác xã Ban ?

Một người đàn-ông mặc áo cánh đùi, quần nâu, mặt đỏ có nhiều vết sẹo, mắt một mí sếch lên — quay lại sừng sộ đáp ông Cả :

— Chẳng xã Ban thì còn ai !

Rồi hắn ta dịu giọng vỗ vai ông Cả, nửa đùa, nửa thực :

— Thôi đi, đừng vờ vẩn nữa. Hôm qua bác ấy rủ ông lên tỉnh lĩnh tiền, rồi hai người cùng về. Thế thì bác ấy chết vì ai, chết lúc nào, ông biết rõ cả rồi. Điều đáng khen là ông còn có can đảm lững thững ra đây xem xác bác ta, thực là tôi chịu ông đấy ạ !

Ông Cả giận tái mặt lại, nhưng giọng vẫn hiền lành :

— Đừng nên nói đùa thế bác Trương (người ấy làm trương tuần) việc giết người đâu phải chuyện chơi, bác vô ý thế có khi tôi bị vạ oan đấy bác ạ !

Trương Sơn trợn mắt, giở mặt liến :

— Oan bả ? Chỉ một mình ông đi với hắn, chỉ một mình ông biết hắn có tiền, vậy thì ngoài ông ra, ông định buộc cho ai ?

Biết rằng thằng gian ác này vì thù riêng mà buộc tội chết cho mình, ông Cả vì giận, vì sợ mà run cả chân tay.

Giữa lúc đó thì ông huyện, thầy thừa và lính-tráng đến nơi. Ông huyện sai lính lật xác chết lên, xem xét vết dao đâm ngấp cổ và nát cả hai bên ngực. Thầy thừa làm biên-bản. Ông huyện hỏi lý-trưởng làng, hỏi tuần-phu đêm qua đi tuần có nghe thấy tiếng kêu không.

Trương Sơn được dịp bước đến chấp tay thưa :

— Chúng con không nghe thấy gì, nhưng con xin bẩm rằng tên kia (hắn chỉ vào mặt ông Cả) cùng với xã Ban lên tỉnh lĩnh tiền ngân-phiếu. Hai người cùng về với nhau, vậy ai giết xã Ban tất tên ấy biết. Xin quan cho tra xét.

Ông Cả chưa kịp cãi thì bỗng sau lưng ông có tiếng đưa trẻ con :

— Thầy ơi, con bắt được cái ví này. Ví không có tiền.

Ông Cả quay lại thấy Tí tay đang cầm cái ví giơ lên, ông vội hỏi :

— Con bắt được ở đâu ?

Tí, ngây-thơ đáp :

— Con bắt được ở vườn rau nhà ta.

Tất cả mọi con mắt đều nhìn vào mặt ông Cả; dữ-dội và sung-sướng nhất là đôi mắt của Trương Sơn.

Ông Cả rít lên :

— Khốn-nạn! Khốn nạn! Kẻ giết người nào đã ném cái ví ấy vào vườn nhà tôi để tôi bị oan-uổng. Nhưng có Giới Phật chứng cho tôi.

Không cần xét hỏi gì thêm nữa, — vì ai mà không nhất-định ông Cả là thủ phạm, — Ông huyện sai lính trói ông Cả giải lên huyện, tổng giam. Tí không hiểu làm sao bố mình bị trói, bị lôi tuồn-tuột lên ô-tô của quan huyện, cậu chạy theo níu lấy áo cha khóc tru-tréo. Một người lính hắt cậu ngã bắn sang bên đường. Cậu

lốp ngóp bỏ được dầy thì ô-tô đã đi xa, trên đường chỉ còn đám bụi. Tí khóc nức-nở chạy qua ruộng này, qua ruộng khác về nhà báo tin cho chị biết.

Nghe em kể, Hiền khóc lịm đi. Hiền không ngờ cái tai nạn tầy đình ấy lại buộc vào cổ người cha lương-thiện của mình. Cảm-tưởng ghê-sợ nhất của Hiền là từ đây « con mất cha như nhà mất nóc », ai dìu-dắt, ai dạy-dỗ, ai che chở chị em mình.

Hiền lên huyện mong nhìn thấy mặt cha, nhưng châu chực ba ngày liền, người ta vẫn xô đuổi Hiền đi.

Cách mấy ngày sau, Hiền nghe tin người ta đã giải ông Cả lên tòa án tỉnh. Hiền thu xếp việc nhà để lên tỉnh nghe tin tức.

Nhà Hiền giáp cạnh chùa làng. Vị sư bà, vốn mến Hiền, từ hôm ông Cả bị nạn, ngày nào cũng sang an-ủi Hiền. Khóc thương nhiều quá, mắt Hiền sưng húp, và phát sốt, không thể gượng ngồi dậy thối cơm cho các em ăn.

Ba đứa trẻ thấy chị khóc, cũng khóc. Khóc chán, các cậu lại ngồi bần-thần, ruồi bâu không muốn đuổi, vì các cậu đều đói lả. Sư bà thương cảnh lũ trẻ bỏ côi, bơ-vơ như đàn gà lạc mẹ, nên suốt ngày ở nhà Hiền. Sư bà thân chinh sắc thuốc cho Hiền uống, vo gạo thối cơm, giặt giũ quần áo cho ba đứa trẻ. Ba cậu đành lên trường xin tạm nghỉ học. Thấy giáo vốn đã nghe đồn ông Cả là người hiền lành, lại sẵn lòng yêu mến Tần, Tí, Tị là ba cậu học trò sạch-sẽ, thông-minh, chăm học, — nay thấy lũ trẻ khóc kể sự tình cha bị bắt, thì ông cũng thương, nhưng không có cách nào giúp đỡ.

Khắp người làng đến an-ủi chị em Hiền. Lắm bà sụt sùi, nguyện rửa cái kẻ vu oan giá họa cho ông Cả. Sư bà nói với mọi người đang ngồi quanh giường Hiền ;

— Các ông, các bà ạ, bây giờ chẳng cần oán trách ai làm gì nữa. Chỉ nên kêu cầu Giới Phật. Giới Phật sẽ đổi điều ác thành điều thiện. Giới Phật bao giờ cũng che chở người ngay. Sự đã xảy ra, (sư bà quay lại vuốt tóc Hiền) con ơi, thôi thì con cứ can-đảm mà chịu vậy. Ta xin ngày ngày tụng kinh cầu đức Phật giải tai-ách cho thầy con. Nếu bây giờ pháp-luật có nhằm mà kết tội thầy con, thì một ngày kia, biết đâu nhờ âm-đức nhà con dun giúi mà khám phá ra kẻ giết người, khi ấy pháp-luật lại sẽ giả thầy con cho các con. Con ơi, cứ tin tưởng vào điều thiện, điều nhân, điều nghĩa, cứ tôn kính Phật Giới, thì con người không bị trầm-luân mãi kiếp đau con ạ !

Lời sư bà khiến mọi người kính cẩn nghe và khiến Hiền dịu bớt cơn sầu khổ. Hiền cố ngồi lên, vuốt-ve hôn-hít ba em mà đã mấy ngày nay. Hiền không săn-sóc đến. Hiền ra thêm lấy thóc ném xuống sân gọi đàn gà về đếm xem có mất con nào không. May không thiếu con nào. Hiền lại đi quấy cám cho lợn. Cử động nhiều, mồ hôi toát ra, Hiền thấy lui dần cơn sốt. « Phải can-đảm mà chịu khổ. Đừng kêu khóc, đừng phàn nàn. Giới Phật thử mình đó mà thôi ! » Hiền tâm-niệm vậy. « Huống chi mẹ chết rồi, cha bị nạn xa nhà, mình bây giờ thay cha thay mẹ mà làm nuôi em, nếu mình ốm thì các em chết đói. » Hiền lại tâm-niệm vậy. Và đêm hôm ấy, chờ các em ngủ cả rồi, Hiền bày hương hoa trên bề nước mưa ngoài vườn, chấp tay kêu cầu vái lạy chín phương Giới mười phương Phật, thương lấy chị em Hiền, xui khiến Hiền tìm được ra kẻ giết người để Hiền gỡ tội cho cha. Mùi hương ngát trong vườn tối, Hiền rung mình tưởng như lời kêu cầu, lòng đau khổ của đàn con cô đã được Giới Phật chấp nhận cả rồi.

Sáng hôm sau, giới còn mờ sương, Hiền đã dậy nấu cơm sẵn phần các em dậy sẽ ăn.

Sư bà cũng đã chống gậy lập-cập bước lên thềm. Hiền dắt tay sư bà vào, ngồi thụp xuống đất cúi đầu lạy mà thồn-thức nói rằng :

— Bạch cụ ngay bây giờ con lên tỉnh nghe tin tức tòa án xử thầy con ra thế nào. Đàn em con đây, con xin trông nhờ ơn cụ thương mà trông nom cho, để con được yên lòng ra đi.

Sư bà vội kéo Hiền dậy, ân-cần dặn Hiền, thân gái đường xa nên cẩn thận, rồi sư bà bỏ vào túi áo Hiền một món tiền. Hiền từ chối, bởi Hiền không muốn phải túi-cực trong lúc ngửa tay nhận tiền của ai cho mình. Nhưng sư bà bảo : « Ta lòng thành gửi con món tiền mọn ấy nhờ con mua chút quà bánh biếu thầy con ở chốn lao tù. » Hiền khóc mà tạ ơn. Hiền đứng nhìn ba đứa em thơ đang yên giấc ngủ. Lòng đau thắt lại, Hiền cúi xuống xoa đầu các em, rồi xách nón vái sư bà, ra cửa. Sư bà theo tiễn đến tận cổng làng. Khi bóng Hiền đã nhạt mờ trên cánh đồng đầy hơi sương, sư bà mới quay về. Tay sư bà đưa lên lần chuỗi tràng hạt đeo trên cổ, đôi mắt hiền từ hướng về nóc chùa xám mốc uốn cong trên nền giới vắn-đục, sư bà lâm-râm niệm :

— A-di-đà-Phật ! Đại-từ, đại-bi !... Cứu khổ, cứu nạn !...



HIEN lang-thang qua lại mãi trước cửa tòa. Cô gái nhỏ ở chốn quê mùa ra tỉnh, bơ-vơ như con chim non lạc vào rừng. Đắn đo mãi mới dám đánh bạo vào trong sân hỏi người lính. Người lính đáp rằng :

— Tòa đã xử xong rồi. Tên giết người đó bị đầy chung thân biệt xứ. Hiền sầm tối cả mặt mày.

Người lính lại bảo :

— Bác ta không chống án lên tòa thượng thẩm, chỉ chờ giải đi thôi. Vẫn còn ngồi trong đẽ-lao kia.

Hiền lao đao, giọng đầy nước mắt :

— Ông ơi, cháu làm thế nào nhìn được mặt thầy cháu bây giờ ?

Người lính nhìn sững vào mặt Hiền rồi đáp :

— Cô là con bác ta à ? Thế thì mau đi nhờ ai làm cho lá đơn xin phép.

Hiền ra khỏi tòa, đi như mất hồn. Đang đi thì Hiền nhận ra ai như là ông giáo dạy ba em mình tiến lại kia. Quả nhiên là thầy giáo, chắc là thầy lên tỉnh có việc gì. Hiền chấp tay vái chào. Thầy đứng lại, nhận ngay ra người nhà học trò mình. Hiền cố cầm nước mắt kể rõ việc oan-ức của cha, và sau cùng nói xin thầy làm giúp lá đơn xin phép vào đẽ lao. “ Gội là nhìn mặt thầy cháu lần cuối cùng, rồi thì chân giòi mặt bể, biết bao giờ thấy nữa...” Hiền khóc nức lên. Ông giáo vội vào một hàng cơm gần đấy mua giấy viết đơn. Viết xong, ông lại an-ủi Hiền. Hiền cảm động vì thấy ai cũng sẵn lòng thương xót mình, giúp đỡ mình.

May mắn, Hiền được phép thăm ông Cả. Hiền đi mua quà bánh, đợi giờ vào. Đến giờ, cửa đẽ lao mở. Những hàng chấn song sắt, những tiếng xích lê xoang-xoảng trên nền xi-măng trong bóng tối, mùi nước « kê-din » nồng-hắc, tất cả những cái lạ-lùng, gớm-ghiếc ấy khiến Hiền ghê-lạnh cả người.

Người lính vừa đi vừa nhìn con sổ ghi ngoài hàng song sắt.

— Kia rồi !

Theo tay người lính trở, Hiền trông thấy ông Cả đang ép mặt vào những chiếc song vẩy Hiền. Hiền chạy lại, đứng bên ngoài thò tay ra nắm lấy tay ông Cả. Hiền lại khóc như mưa. Ông Cả cắn chặt môi, ông

không khóc, bàn tay ông khẽ vuốt tóc con. Như thế một lúc lâu. Ông Cả thì-thăm bên tai Hiền :

— Thầy đi vắng, đi vắng không biết bao giờ về con ạ... Nay con thay thầy thay mẹ con mà nuôi dạy các em cho nên người. Con phải hết sức làm lụng. Con phải can đảm chịu buồn phiền, đau đớn. Dù thầy ở đâu, đêm ngày thầy vẫn kêu cầu Giới Phật che-chở các con, .

Người gác giục Hiền ra. Ông Cả nắm chặt tay Hiền :

— Điều cuối cùng này, thầy dặn con : Bất cứ lúc nào con cũng cần lưu ý dò xét xem những người trong làng, nhất là Trương Sơn, xem có sự gì đáng nghi không. Thầy oan uổng, thầy chắc rằng cha con mình không bị xa cách mãi thế này đâu.

Người lính lại giục Hiền ra. Hai cha con nắm tay nhau, không nỡ rút. Lúc này, nước mắt mà người cha gan góc cố cầm giữ mãi mới rơi xuống má, ông Cả phều phào :

— Con ơi, con phải khôn-ngoan, phải nhũn-nhận, phải ăn ở cho ra người hiền đức nhé ! Chỉ có tấm lòng trong sạch, tấm lòng hiền hậu mới thấu được đến Giới Phật mà thôi !

— Lạy thầy, suốt đời chúng con xin nghe lời thầy dạy bảo. Dù thầy xa cách, dù mẹ chết rồi, chúng con cứ coi như là thầy mẹ vẫn ngồi trên đầu trên cổ chúng con. Con xin thầy an lòng, đừng lo phiền nhiều, sinh đau ốm. Thầy đau ốm..., ai là người săn sóc cho thầy...

Hai bàn tay rời bỏ, rơi thõng xuống.

Tiếng nấc nở của Hiền mất dần, theo gót giầy người lính.

Ông Cả áp mãi mặt vào hàng chấn song. Tiếng sọt xích rơi xoảng xuống mặt gạch, khô khan và ghê gợn.

II

CHIỀU tối. Hiền đứng ngoài sân, ngơ ngác nhìn lên nền trời sâu thăm-thẳm, lác đác ít nhiều ngôi sao. Hiền thấy trong cõi đất giờ mênh-mông, chỉ trơ vơ có chị em mình. Cái cảnh đẽ lao buồn tối... cái xác chết bên bờ ruộng..., những tên tù đầu trọc mặt mũi kéo cái hòn lăn to nặng trên đường đá nắng chang chang mà Hiền đã thấy ngoài cửa tòa trên tỉnh... Từng nẩy hình ảnh chập chờn trong tâm trí, trong giấc ngủ Hiền, từ ngót một tháng giờ nay.

Bên chùa tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng tụng niệm của sư bà đã bắt đầu. Hiền lắng nghe. Lòng Hiền dịu lại, và Hiền nhớ đến tất cả những lời khuyên dạy của cha.

Hiền vừa quay lại, Tần, Tí, Tị đã lặng lẽ đứng sau lưng từ lúc nào.

Tần ngậy thơ hỏi :

— Chị ơi ! cái nhà pha nó thế nào ?

Tí cũng hỏi :

— Chị ơi, chị có trông thấy người tù thế nào chưa ?

Tị cũng len đứng vào giữa hỏi :

— Chị ơi, chắc người tù trông tợn lắm chị nhỉ ?

Hỏi rồi sáu con mắt tròn xoe ngược cả lên chờ chị đáp.

Hiền đau đón hỏi lại em :

— Tại sao các em hỏi chị thế ?

Tí phụng phịu :

— Tại các bạn ở trường chúng nó cứ chế : « Thằng tù ở nhà pha » .

Tị cũng bắt chước phụng phịu :

— Thế rồi chẳng đứa nào chơi với chúng em cả !

Hiền nghe lời em thơ dại, như bị một lưỡi dao đâm vào lòng.

Bống có tiếng guốc đi vào. Bà nhiều Hai ở làng bên sang nhìn chị em Hiền đon đả nói :

— Các cháu ăn cơm rồi chứ. Cô Hiền! đừng có khóc nữa nhớ! Tôi khuyên mãi mà không nghe thì tôi giận không sang nữa đâu.

— Vâng ạ, cháu có khóc nữa đâu...

Hiền ngáp ngừng :

— Bà nhiều ạ, mấy phiên chợ nay cháu không xuống, chỉ vì cháu xấu hổ. Người hàng tổng, hàng xã, người ta không biết nỗi oan ức của thầy cháu, người ta sẽ nhìn cháu là con một kẻ giết người lấy của...

Hiền không dám nói nữa, giấu mặt vào lòng bàn tay.

Bà nhiều Hai vội bảo :

— Dở hơi lắm! Mặc cái miệng người đời cô ạ. Chỉ cần Giới Phật chứng minh thôi. Cô còn yếu cũng chẳng nên đi chợ làm gì vội. Thôi thì thế này nhé : cứ sáng sáng cô soạn gánh rau, gánh ra ngoài đường đợi tôi, tôi sẽ góp với hàng của tôi, tôi bán giúp cô. Chiều ở chợ về, tôi lại rẽ vào đây đưa tiền cho cô.

Hiền mừng rỡ, nắm lấy tay bà nhiều, cảm tạ. Bà nhiều gật :



Đừng ngơ ngác nhìn lên nền trời sâu thẳm.

— Cảm ơn cái gì, dở hơi ! Giúp đỡ nhau trong cơn hoạn nạn mới quý, cháu ạ. Huống chi, ngày mỗ ma mẹ cháu, mẹ cháu vẫn giúp ta luôn. Thầy cháu cũng vậy, chẳng tiếc ta cái gì. Chúng mình cùng cảnh nghèo, không thương nhau thì thương ai.

Bà nhiều tuy đánh đá, nóng nảy, nhưng rất thật thà, ngay thẳng, giàu lòng nhân đức. Ở làng, ở chợ, ai cũng kính nể bà. Bà nghèo, chỉ bán rau đậu, ngô khoai, cũng kiếm đủ để lo giỗ tết, đóng góp cho chồng, nuôi hai cậu con đang học quốc-ngữ trên trường huyện.

Bà nhiều về rồi, Hiền săn-sóc cho các em ngủ, đoạn Hiền mang vàng hương sang bên chùa lễ Phật. Tối nào, Hiền cũng sang ngồi nghe kinh. Nghe kinh trên tam bảo xong, Hiền lại theo sư bà về phòng trai nghe sư bà dẫn dụ về đạo lý, tức là sư bà dạy Hiền về điều thiện, cái gốc-rễ phật-giáo của mình.

Nghe đến đâu, tâm hồn Hiền sáng ngời lên như có hào quang chiếu giọi vào. Hiền say-sưa suy nghĩ về luật nhân-quả, ân oán của kiếp người. Làm lành thì lại gặp lành ; làm ác thì lại gặp ác. Cơ giới định thế. Nghĩ như vậy, Hiền càng tin có một ngày kia, cha mình sẽ được tha về ; kẻ làm ác nào đó sẽ sa vào địa ngục của trần gian, sẽ sa cả vào địa ngục nơi âm phủ nữa.

*
* *

GIỜI nắng gắt. Đồng lúa chiu bông vàng, Hiền cùng các em ra thăm đồng. Một mẫu ruộng nhà Hiền vụ này tốt lắm, có lẽ chưa vụ nào tốt bằng.

Hiền và các em toan cắt cỏ may mọc lan xuống ruộng. Nhưng lạ quá, những mớ cỏ ai vừa cắt hộ, ngồn ngang trên bờ đất.

Lại hai sào khoai của nhà Hiền giáp đấy, lạ quá ! ai mới khai giúp mấy đường rãnh và mới tát nước vào đấy.

Luống khoai nào cũng có rắc phân gio. Lá khoai xanh mơn. Vụ này hẳn tốt lắm đây.

— Ai giúp mình thế này ?

Hiền lăm bằm, đưa mắt nhìn quanh các ruộng. Mọi người đang cặm cúi làm. Họ ngẩng cả lên chào Hiền. Duy có vợ chồng bác hương Phúc gặp đôi mắt Hiền, thì chúm-chím cười, rồi cúi xuống.

Hiền biết ngay là vợ chồng bác đã giúp Hiền mà không cần cho biết, không cần kể công ơn. Hiền hồi hộp chạy đến, cảm tạ Bác hương gái trước còn chối, sau mới nhận, khiêm tốn nói rằng :

— Có gì mà cảm tạ, con người ta quý nhất là giúp đỡ lẫn nhau. Vợ chồng tôi cảm cảnh cô đang buồn, nên chẳng giúp được việc gì to tát thì giúp việc nhỏ mọn này. Lúa để cỏ mọc xen vào, khoai để cạ nẻ khô héo, không ai bón xới thì hỏng hết. Con nhà nông mình, bao nhiêu mồ hôi nước mắt, chỉ biết trông cậy vào vụ gặt hái, chứ để hỏng đi thì chết đói.

Bác hương giai lau mồ hôi, tiếp lời vợ :

— Tháng sau vụ gặt cô để vợ chồng tôi gặt giúp cô. Cô đừng ngại. Một mẫu ruộng, gặt vài ba buổi chứ khó nhọc gì.

Hiền cảm động vì lòng tốt của vợ chồng bác hương. Hiền thầm cảm ơn Giới Phật cho mình gặp toàn những người phúc hậu lành hiền.

Bốn chị em chấp tay chào hết mọi người rồi ra về thì tình cờ gặp trương Sơn, kẻ đã tố cáo hại cha Hiền bữa nọ. Trương Sơn nhăn- nhở cười. Hiền cố nén giận. Hắn đi cạnh Hiền, vờ vẫn than thở về cái tai ách của ông Cả, làm ra xót thương Hiền lắm. Hiền chỉ cười nhạt, không nói năng gì. Năm người đi qua bờ ruộng, chỗ người ta đã giết xã Ban. Trương Sơn đang đi về phía bờ ruộng có xác chết ấy, bỗng tự nhiên lùi lại nhảy lách sang bên khác, mặt tái lại, vờ ngảnh đi nơi khác.

Hiền đưa mắt nhận rõ vẻ mặt hốt hoảng của hắn. Và sự đổi chỗ kia đã tổ cáo sự rối loạn trong lòng hắn, khiến Hiền phải nghi ngờ.

Tối hôm ấy, Hiền không sao ngủ được. Cái xác xã Ban..., thái-độ lạ-lùng của trương Sơn! Càng nghĩ, đầu Hiền càng nóng lên như lửa.

Hiền càng để ý dò xét. Sự lạ nữa là : ít lâu nay trương Sơn chưa rượu. Xưa nay, hắn là tay rượu giỏi nhất làng, lúc nào cũng say be-bét, lúc nào cũng nói ba-hoa. Vậy mà bây giờ hắn không uống nữa, ngồi đâu cũng lì-lì, có nói thì rất ít lời, dần đo cân nhắc từng câu một.

Một buổi chiều, Hiền ngồi giặt dưới ao làng. Ở trên bờ, trương Sơn ngồi hóng mát với một người bạn.

Người bạn hỏi hắn :

— Chưa hắn rượu à ? Giỏi nhỉ !

Hắn đáp :

— Rượu làm hỏng nết người đi, bác ạ. Rượu vào sinh hay nói, mà hay nói tất phải có câu nhằm nhỡ, vớt lại làm sao kịp, cho nên tôi bỏ.

Hắn ta không biết có Hiền dưới cầu ao. Câu ấy lại khiến Hiền càng ngờ vực. Hiền tưởng như cái màn u tối trong vụ giết người này đã hé ra một phần rồi.

Đêm ấy, Hiền lại thao thức suy nghĩ mãi. Gà gáy canh ba, Hiền thấy nóng lòng nóng ruột, như có thần linh ở bên mình. Hiền nghĩ bụng thử lén đến nhà trương Sơn rình mò xem có gì lạ không. Cân nhắc rồi quả-quyết, Hiền bước xuống giường. Hiền khẽ mở cửa, ra ngoài xóm.

Không giăng, sao. Giời tối như đêm ba mươi tết, Hiền, nghĩ đến tội tù oan uổng của cha mình, nghĩ đến Giời Phật, nên không biết sợ là gì nữa. Nhanh và nhẹ như con mèo, Hiền xé bờ rào chui được vào vườn

nhà trương Son. Trong nhà ánh đèn còn le lói. Hiền rón rén đến chỗ gian đầu, tức là chỗ buồng ngủ, nhòm qua một lỗ vách thủng. Hiền trông rõ trương Son ngồi cạnh vợ. Hiền dán tai vào tổ thủng nghe :

Giọng trương Son gắt gỏng :

— Bu mày phải cho tao uống, chứ bắt nhịn ngày, lại bắt nhịn cả đêm mãi thế này thì tao chết mất.

Tiếng vợ :

— Thôi, cố nhịn đi rồi cũng phải quen, bố nó ạ. Uống vào, lại ngủ nói mê man, nhớ ra tai vách mạch rừng thì khốn...

Tiếng chồng :

— Cho tôi uống thì tôi mới quên được cái ma cái quái nó ám ảnh tôi. Khốn khổ cho tôi thế này !

Tiếng vợ rít lên :

— Thôi đi ! Câm cái miệng đi ! Coi lại bỏ xác cả bây giờ !

Tiếng chồng, thiếu não :

— Người ta cũng làm lụng suốt ngày, nhưng được ăn no, ngủ yên. Còn tôi thì ăn nuốt chẳng trôi, uống không được uống, ngủ thì chập chờn mê hoảng vì cái ma cái quái. Gì ơi, hồn nó oán tôi hay sao thế này !

Giọng vợ càng rít lên :

— Đồ khốn, ngậm miệng lại, ta lại nhét rỏ vào cổ họng bây giờ.

Tức thì có tiếng ú ớ. Hiền ghé mắt nhìn : Con mẹ vợ nanh ác đương xòe bàn tay to béo bịt chặt lấy miệng anh chồng. Anh chồng sợ vợ, ngậm miệng thật, và nằm xuống ngủ.

Hiền lại rón rén, chui rậu ra thoát, không có tiếng động nào, Lòng mừng hí hửng, Hiền vừa đi vừa vái tạ ơn Giới Phật giúp mình tìm được kẻ giết người.

Đêm hôm sau, chờ gà gáy canh ba, Hiền lại đi làm cái việc dò xét nguy hiểm như đêm trước.

Lại ghé mắt vào lỗ vách, Hiền thấy hai vợ chồng Trương Sơn chưa ngủ, Hiền dán tai nghe.

Tiếng vợ :

— Bố mày ạ, món tiền to ấy chúng mình mới tiêu có ba chục đồng. Tôi tính thế này : nếu bố mày cứ sợ sệt thế mãi thì âu là ta lên tỉnh mà buôn bán. Nếu không muốn lên tỉnh, sợ gần làng quá, thì ta đi đến chỗ nào rõ xa làng, thế là được an thân, không sợ ai dòm ngó, mà bố mày lại được uống rượu như thường.

Tiếng chồng :

— Nhưng tự nhiên bỏ vườn ruộng, bỏ cửa nhà đất nhau đi, lại càng khiến người ta nghi.

— Ừ nhỉ ! (chị vợ chắc lưỡi) Nhưng cần gì ! Chẳng qua có tật giật mình. Chứ ai người ta nghĩ thế. Ta cứ liều. Đi khỏi cái cổng làng này là ta tênh tênh, mỗi vụ gặt lại một lần về thu thóc. Tha hồ nhàn nhã, tha hồ sung sướng ! Bố mày bằng lòng chứ.

Anh chồng chắc lưỡi một cái rõ to.

Tức thì chị vợ nói, giọng vui vẻ :

— Bây giờ tháo khoán cho bố mày uống hết cả chai kia, rồi ta ra chỗ ấy đào lên đếm lại xem. Ba hôm nữa thu xếp xong, ta đi liền.

Tiếng chai, tiếng chén. Tiếng « khà » sau mỗi hớp rượu ngon lành của Trương Sơn.

Ở bên ngoài vách, tim Hiền đập mạnh. Cả người Hiền run lên như chiếc lá. Hiền chấp tay lại nén lấy tim, và lâm râm khấn ..

Có tiếng xẻng, cuốc trong buồng. Chị vợ thở hồn hển :

— Đây, tôi đã lấy đủ. Uống cạn đi, còn ra đào kéo sáng đến nơi rồi đấy.

Giọng anh chồng run run :

— Đào lên ! Đào lên làm gì, hả ? Đào lên để mắt tôi lại phải nhìn thấy cái áo đầy máu của tôi, con dao đầy máu của nó, món tiền chắc cũng đầy máu của nó, ôi mẹ ôi, tôi chịu, tôi không có can đảm trông thấy máu những hai lần. Tôi sợ lắm rồi, tôi không dám...

Tiếng nghiêng răng kèn kẹt, và một bàn tay đập chát xuống giường :

— Câm đi, đồ khốn ! Tôi cho anh uống rượu để anh đi ngủ à. Có đứng ngay lên không ? Hay là chính tôi, tôi lên huyện tố cáo anh bây giờ đó !

Anh chồng đứng dậy. Xềng cuốc chạm vào nhau. Cánh cửa buồng kẹt mở. Tim Hiền đập mạnh, lao đao cả người. Hiền thu mình nhỏ lại, nép vào bụi chuối. Vợ chồng kẻ giết người đi rón rén đến cái chuồng lợn bỏ không gần ngay đấy, tay cầm cái đèn con.

Chúng nhảy vào chuồng lợn. Vợ cầm đèn. Chồng bới bỏ rơm rác ra, bắt đầu đào, cuốc. Đất ướt không có tiếng động. Hiền nấp ở bụi chuối, may lại tiện hướng trông rõ mọi hành-động của kẻ gian.

Đào một lát thành một cái hố rất sâu.

— Đó rồi !

Chị vợ khế reo lên, ngồi thụp xuống. Anh chồng cúi thấp thò tay moi lên một cái áo vải tây vàng, máu khô đen lại. Cái áo tây bọc một con dao dài bằng hai gang tay, mũi nhọn, lưỡi sáng. Kẻ giết người ném vội cái áo và con dao sang một bên, rùng mình, rên khế một tiếng. Đoạn hẩn lại cúi thấp xuống, lấy lên một chiếc hộp sắt tây. Chị vợ vồ ngay lấy, mở ra. Giọng chị hơi run, có lẽ vì mừng :

— Còn nguyên cả, bố mày ạ.

Mắt anh chồng đỏ ngầu như mắt người điên :

— Bây giờ hộp tiền ta mang vào giấu dưới đáy hòm.

Còn con dao, cái áo này vất đâu cũng bị lộ, chỉ bằng lại chôn xuống đây, chuồng lợn thì ai để ý làm gì.

Chị vợ cùng ý. Hai vợ chồng hì hục một lát nữa thì xong việc, rồi vào nhà.

Hiền vui mừng khôn xiết. Mấy tháng ròng, công cuộc dò xét của Hiền đã có kết quả trong đêm nay. Hiền lén ra về, vừa đi vừa tạ ơn Giời Phật. Hiền muốn chạy vào chùa kể rõ việc ấy với Sư-bà, nhưng Hiền lại tự trách mình như thế là không kín đáo.

Nhanh trí khôn, Hiền nghĩ ngay đến việc lên huyện luôn lúc đó để tố cáo với quan kẻ giết người. Đêm sang canh tư, giờ còn đầy bóng tối. Đêm khuya thân gái đường dài. Một mình Hiền trèo qua con đường đê cao, vượt qua cái cầu sông nước chảy róc rách, vượt qua bãi tha ma mộ địa dễ run kêu như ma hờn quỷ khóc, vậy mà Hiền không biết gì là sợ cả. Tấm lòng báo thù cho cha ngùn ngụt như lửa cháy, cái hy vọng sẽ được trông thấy cha về sum họp với chị em mình để sống cùng nhau đến bạc đầu, gây cho Hiền một sức mạnh, một can-đảm chưa bao giờ Hiền có.

Đã tới cửa huyện. Hiền đập cửa gọi lính canh. Người lính ở trên trời thò đầu nhìn xuống hỏi gắt gỏng:

— Đứa nào hỗn thế! Đang đêm dám đập cửa quan. Ta trối cổ lại bây giờ.

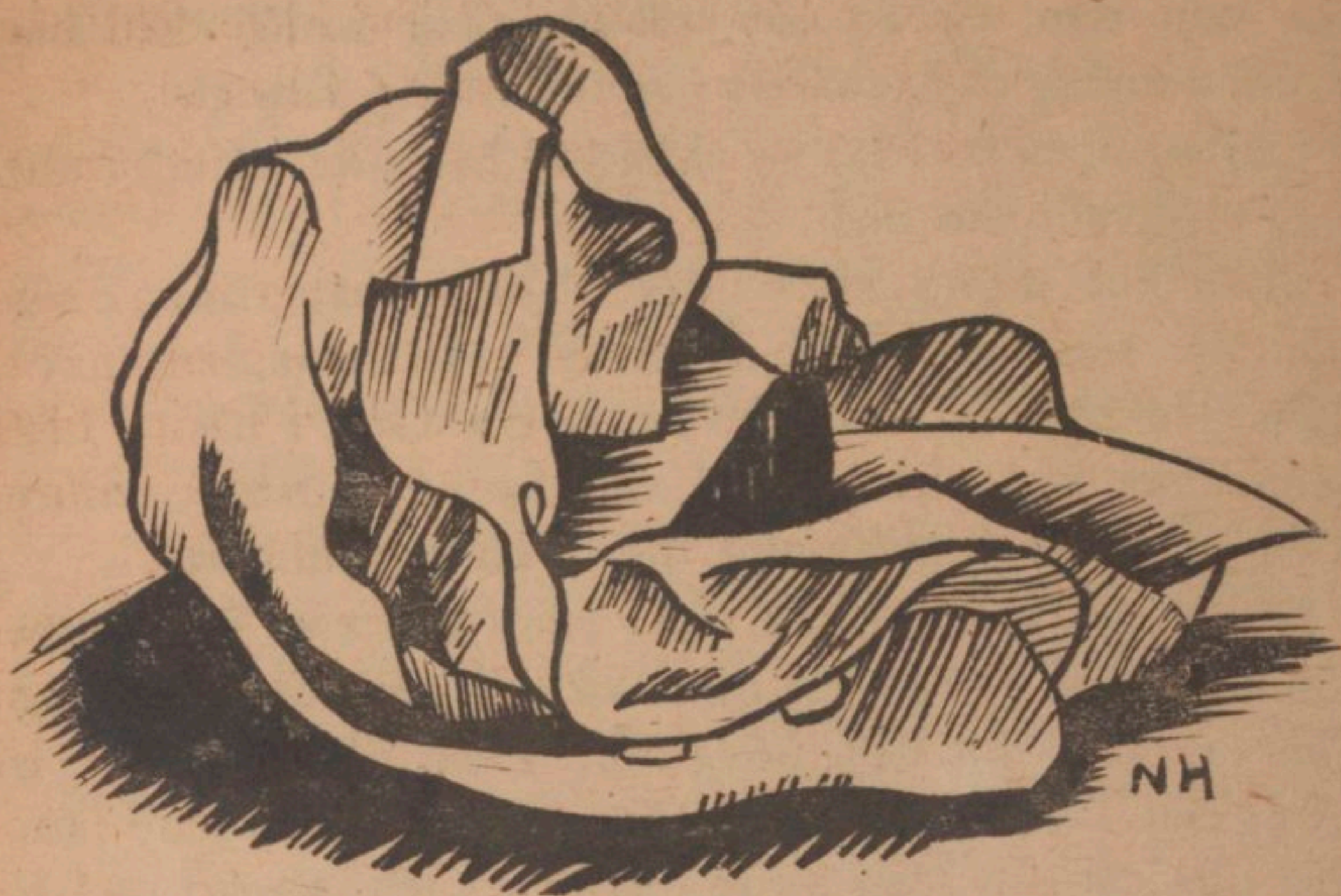
Hiền chấp tay lễ phép:

— Cháu xin lỗi ông. Xin ông trình quan rằng có một đứa con gái bồ côi cần bẩm quan về việc kẻ giết người.

Người lính này bụng dạ cũng vào hạng khá, không hạnh-học gì nữa, vào bẩm quan.

Quan huyện cũng vào bậc quan rất có lương tâm, dân vùng này đã được đội ơn nhiều lắm. Quan dậy ra công-đường chờ. Hiền vào, vái lạy:

— Bẩm cụ lớn, hồi bốn tháng trước đây, cha con là



Chiếc hộp sắt tây nằm trong cái áo vàng.

tên Nguyễn-văn-Khương ở làng Phương mai, bị tố cáo là kẻ đã giết tên xã Ban để lấy của. Cha con hiện đang bị đi đày. Nay nhờ ơn Cời Phật đùn giủi, con đã tìm ra chính danh thủ phạm cũng ở làng con. Tên nó là Nguyễn văn-Son làm Trương-tuần. Hồi canh ba đêm qua con đã rình nghe vợ chồng nó nói với nhau về việc giết xã Ban; hồi canh ba đêm nay con lại rình trông thấy vợ chồng nó ra chuồng lợn ở đầu nhà đào đất lấy lên một cái áo tây vàng đầy máu, một con dao nhọn đã dùng giết xã Ban, và một cái hộp sắt tây hình vuông đựng đầy giấy bạc. Cái áo và con dao thì nó lại chôn xuống đất. Còn hộp tiền thì nó giấu vào hòm trong buồng ngủ của nó. Bầm cụ lớn, cha con bị tội oan, nay xin cụ lớn mai sớm xuống ngay làng con bắt ngay vợ chồng kẻ giết người. Con sẽ xin trở chỗ nó chôn con dao và cái áo có máu xã Ban.

Hiền nói chơn chu, gợn gàng khiến ông huyện hiểu ngay. Ông huyện ngỏ lời khen Hiền còn nhỏ tuổi mà có

can-đảm, có công tìm ra thủ phạm để gỡ thoát tội tù cho bố.

Ông hứa mai sớm sẽ đem lính xuống làng, và căn dặn Hiền phải giữ bí mật, kéo hờ ra một chút ắt là kẻ gian chốn thoát.

Hiền vái lạy ông huyện ra về. Giời đất đã mờ trắng ở chân mây. Đang tiết đầu thu, gió sương lạnh lạnh. Hiền vừa đi vừa chạy, cốt tới nhà trước khi dân xóm dậy ra đồng làm việc; như thế để người ta không nghi ngờ.

Về đến nhà, các em còn ngủ, Hiền ngồi phịch xuống thêm thở. Sự mừng vui, lo sợ xao động trong lòng, khiến Hiền phát sốt lên. Hiền lắng tai nghe tiếng giầy của quan, của lính. Nhưng chỉ thấy tiếng chân trâu bò, tiếng liềm cuốc chạm vào nhau ngoài đường làng.

Mặt giời dãi nắng ngoài vườn rau. Mặt giời đứng trên bụi chuối. Hiền bứt rứt, đứng ngồi không yên chỗ.

Bỗng thấp thoáng ngoài rào tre cái chớp nón bằng bạc của ông huyện, và mấy cái nón bọc vải vàng của lính. Một ngọn roi khế gõ vào cánh cửa. Tiếng hỏi theo:

— Nhà cô Hiền đây phải không?

Hiền chạy vội ra chấp tay vái ông huyện.

Ông huyện đưa mắt ra hiệu. Hiền tỉnh ý hiểu ngay. Cô lặng lẽ đi trước, quan và lính đi sau. Đến một cái nhà ở xóm Đông, Hiền rẽ vào. Quan và lính cũng vào.

Vợ chồng trương Son bấy giờ còn ngủ, vì đêm qua bận đào đất, bận đếm giấy bạc, bận bàn về cách đem nhau trốn ra tỉnh làm ăn. Lính xộc vào trối ngay vợ chồng hấn lại, lôi ra sân.

Dân làng nghe quan khám xét nhà trương Son, kéo đến đứng đầy ngoài ngõ.

Vợ trương Son mồm loa mép giải:

— Bầm cụ lớn, vợ chồng con làm ăn lương thiện, làm gì nên tội mà bị bắt trối thế này.

Nhưng trông thấy Hiền rồi thì chị ta tái mặt lại. Anh chồng cũng thế.

Ông huyện lại đưa mắt cho Hiền ra hiệu. Hiền hiểu ý, đi trước ra chuồng lợn. Ông huyện sai gọi mấy người lực điền vào đào đúng chỗ Hiền trở.

Đào đã sâu mà chưa thấy gì, ông huyện sốt ruột khẽ bảo Hiền :

— Có lẽ cô nhầm rồi. Hay là cô mê sáng mà tưởng tượng ra thế chẳng !

Hiền cuống quýt, bưng mặt khóc. Một người lực điền nản chí đã nghỉ tay. Nhưng người kia vẫn cố đào thêm mấy nhát nữa. Bỗng « cạch » một tiếng Hiền reo lên đúng cái câu vợ trương Sơn đã reo hồi canh ba đêm qua :

— Đó rồi !

Tất cả mọi người cúi xuống. Vợ chồng trương Sơn run cầm-cập. Người lực điền moi lên con dao và cái áo tây vàng máu đã đen thẫm lại.

Ông huyện quay lại quát trương Sơn :

— Đây là áo may mặc lúc giết xã Ban ?

Không cần nghe trương Sơn đáp, quan quay hỏi lý trưởng và các người làng xóm :

— Trước kia thường ngày, các người có trông thấy trương Sơn mặc cái áo vàng này không ? . .

Lý trưởng và mọi người đều đáp :

— Bẩm, tên ấy vẫn mặc áo ấy ra đồng làm.

Quan lại giơ con dao lên :

— Các người có thấy nó dùng con dao này bao giờ không ?

Mọi người đều đáp :

— Bẩm tên ấy lúc nào cũng giắt con dao ấy ở trong mình, vì tên ấy thường khoe : « Làm trương tuần phải có nó để phòng thân khi có trộm, có cướp. »

Quan gật đầu, sai lính vào khám cái hòm ở trong

buồng. Lính lôi ra chiếc hộp vuông, mở ra trước mặt quan. Hộp đựng đầy giấy bạc. Có mấy tờ dính vết máu.

Thế là xong. Quan bảo dẫn kẻ giết người lên huyện, đề rồi giải tỉnh tổng lao.

Quan đi rồi, mọi người xúm quanh Hiền. Mấy bà lão cảm động :

— Giết người thì phải đền mạng, cho đáng kiếp ! Thế mà nó dám nỏ miệng vu cho ông Cả nhà ta. Chỉ tội thân ông Cả mấy tháng giòi nay.

— Làm thiện gặp thiện, làm ác gặp ác, chữ dạy có sai bao giờ đâu ! Cháu Hiền ơi, thôi thế là cả làng mừng cho cháu, cho ông Cả. Mai kia là ông lại được về. Thế là âm đức nhà ta có vượng mới được như thế đấy.

Bao nhiêu người nói, bao nhiêu người thương xót, vỗ về Hiền. Hiền mừng mừng tủi tủi, cảm ơn hết cả mọi người, rồi chạy sang bên chùa.

Sư bà đã đứng sẵn ở cửa tam quan, dưới bóng mát một bụi tre. Hiền ôm lấy sư bà khóc nức nở, kể không ra lời nữa...

Sư bà điềm đạm, vuốt tóc Hiền, giọng từ bi :

— A-di-đà phật ! Phật còn độ cho con mãi mãi. Thôi con về với các em, dọn giệp nhà cửa cho sạch sẽ để đón người cha Hiền đức sắp giở về sum họp với các con.

Nói rồi sư bà lặng lẽ quay vào, tay lần tràng hạt, đầu gậy trúc khế gỗ trên con đường viền cỏ tóc tiên, đầy hoa thơm ngát.

III

GIÓ mùa thu thổi mênh mang trong giòi đất. Giòi đất hiền từ như gió mùa thu.

Ông Cả từ hôm về đã đi chào tất cả mọi nhà làng xóm, đã sang làng bên cảm ơn bà nhiều Hai, đã sang

CÂU ĐỐ

3.) Nắng che, nóng quạt, đói ăn.
(Đố là cái gì?)

4.) Năm ông cầm hai cái sào,
Đuôi đàn cò trắng chạy vào
trong hang.

(Đố là gì?)

5.) Một đàn cò trắng phau
phau,
Ăn no tắm mát, rủ nhau đi nằm.

(Đố là cái gì?)

(xem trả lời trang 34)

HỘP THƯ

A. Bãng-Hồ. — 60 trang trừ
20 trang, truyện dài còn toàn
ngắn cả. Gửi về tự bây giờ:

A. Loan-Anh Tuy-Hoa. —
Hoan-nghênh.

A. Hay-Thường. — T.T.T.B.
thì vừa.

A. Chàng Sóc. — Có lẽ một
cái vào T.T.T.B

CUỘC THI THỦ CÔNG CỦA TRUYỀN BÀ

BÚP BÊ NHẢY MÙA

Bạn theo hình A, làm một cái loa
kèn, cao độ 9 phân tây (centimètre),
đường kính (diamètre) ở dưới đáy
độ 13, 14 li tây (millimètre). Dưới
loa, bạn để chòi ra những mẫu P
để dán vào cái đáy tròn của nó.

Bạn lại theo hình B và C, cắt hai
cái đĩa bằng bìa cứng, đường kính
độ 3 phân rưỡi.

Ở giữa đĩa B, bạn chọc thủng một
cái lỗ tròn hơi to để có thể nhét cái
đáy loa vào vừa và dán những mẫu
P xuống mặt dưới cái đĩa ấy. Ở
giữa cái đĩa C, cũng chọc thủng một
lỗ tròn đường kính là 9 li tây, bé
hơn cái lỗ của đĩa trước. Bạn bỏ
vào trong cái loa kèn một hòn bi
chỉ đường kính độ 11 li tây. Xong,
bạn dán cái đĩa C áp vào đĩa B, hòn
bi O lúc-lắc ở trong.

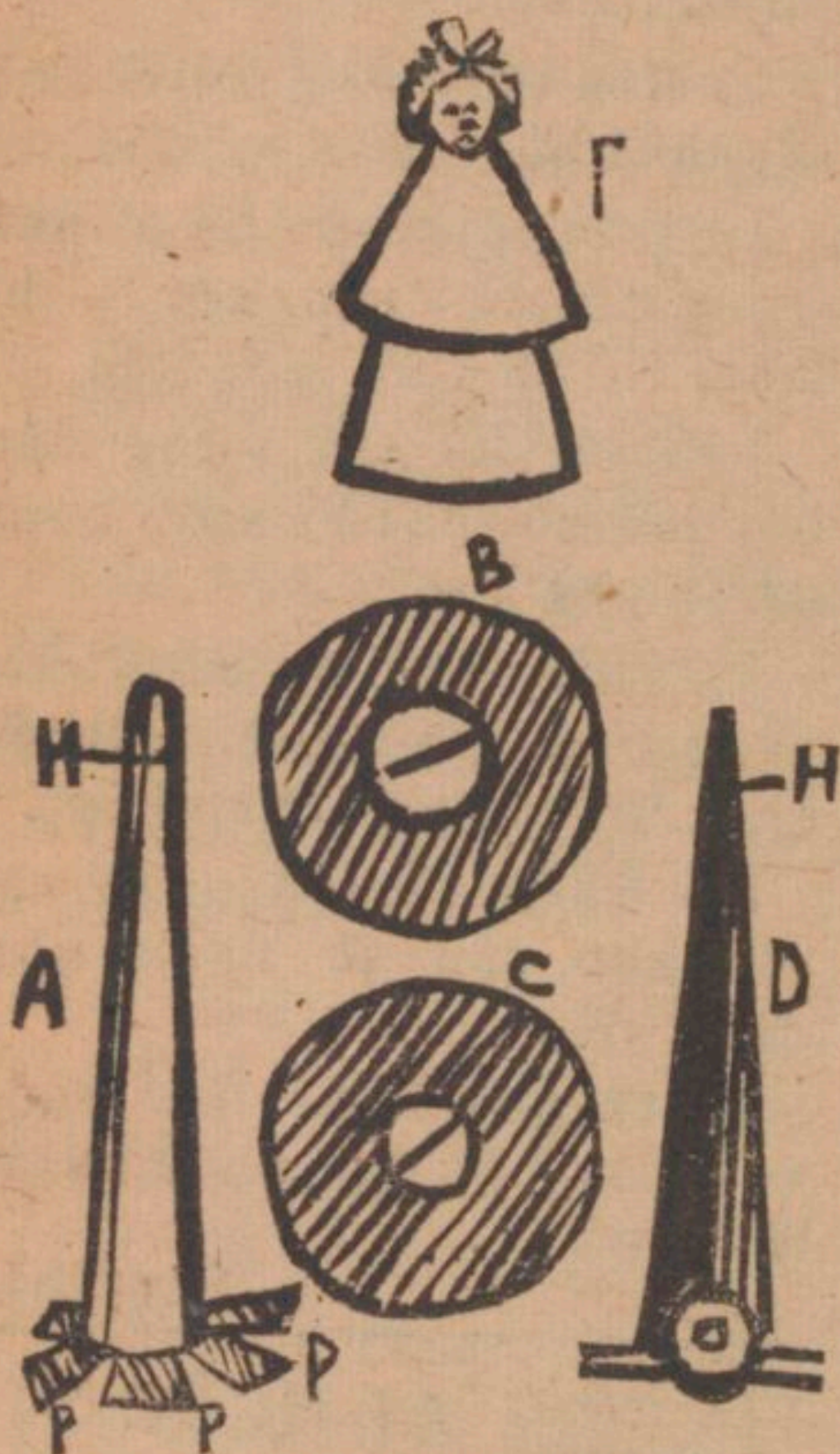
Bạn được một cái hình giống hình
D. Thào-tình nhất, là hòn bi thò
một tí ra ngoài chạm mặt đất.

Bây giờ đến lượt làm con búp-bê

Bạn lấy giấy bìa cuộn tròn lại, đầu khum-khum, cao độ 10 phân tây,
giống một cái phễu, bạn dán miếng giấy ấy vào chỗ H của cái loa kèn.
Thế là xong cái áo măng-tô của búp bê, ở trên bạn dán cái phễu bằng giấy
khác, bé hơn, để làm cái áo khoác khác. Ở trên cái loa, bạn cắm một
cái đầu nho-nhỏ làm bằng gỗ hoặc mua. Búp-bê đã hoàn-thành, hình F.

Muốn cho búp-mê nhảy mùa, bạn chỉ việc khê đẩy búp bê một cái. Vui
và ngộ đáo-đề

ĐẶNG-TRẦN-PHIẾN



CON CÔNG VÀ CON GÀ TRỒNG

*Trên cành cây con Gà trồng đậu
Bỗng Công bên bờ giậu nhìn sang.*

*Vốn hay có tính khoe khoang,
Thấy mình đẹp mã Công càng làm
kiêu :*

*« - Gà ơi! mày trăm chiều nhem-
nhuốc,
« Suốt đời mày chẳng được bằng tao.
« Com ngon hải-vị sơn-hào,
« Áo quần gấm vóc mày sao được bằng.
« Tao trồng mày thật thẳng nhục nhẽ,
« Cừ quanh năm vất-vả cần chuyên.
« Đêm ngày thức giấc không yên,
« Thế mà cũng chẳng có quyền bằng
tao ! »*

*Gà nghe nói thấp cao mọi lẽ,
Bèn xuống sân và khẽ phân rằng :*

*« Thời đi! đừng có khoe sảng,
« Chính thân mày mới là thẳng
kém tao.
« Đây chẳng thiết giường cao chần
gấm,
« Miễn com no áo ấm thì thôi.*

*« Chẳng ưa những thói biếng lười,
« Tận-tâm công việc giúp người là
hơn.*

*« Tuy rằng có sớm hôm vất-vả,
« Nhưng mà tao rất hả trong lòng.*

*« Còn mày tuy đẹp bộ lông,
« Cả đời tuy được ăn không ngồi rồi.
« Khi thất thế ắt thời mày chết,
« Lúc bấy giờ mày hết vênh vang.*

*Mấy ai bì kịp Phượng-hoàng,
Sá cơ cũng phải đâm quàng theo
tao.*

« Còn mày đã đáng là bao ? »

NGUYỄN-HUÂN

KHỎE KÉM GÌ HẠNG VÔ ?

Joseph Greenstein sinh tại kinh - thành Houston bên Texas (Mỹ-châu). Nhà lục-sĩ phi-thường này hơi lùn và rất nhẹ cân, nhưng nói đến sức khỏe thì ta phải lè lưỡi mà thần-phục chàng. Quấn tóc vào một vật gì nặng tới 12 tấn, bằng xích sắt, chàng có thể làm lay chuyển được vật ấy. Chỉ có thể cũng đủ làm chúng ta khiếp sợ rồi chứ đừng nói đến những việc phi-thường sau này:

Một hôm, Greenstein lấy giẻ quấn đầu một chiếc đinh dài 20 phân tây. Chàng dáng sức ấn chiếc đinh ấy qua gần hàng chục mảnh kim-khi, mỗi mảnh giắt 1 phân và một tấm ván bằng gỗ cây sồi (chêne) dày 8 phân. Các bạn đã hoảng chưa? Nhưng thế vẫn chưa xong. Khi chiếc đinh đã thọc qua tấm ván, Greenstein ghé miệng vào cắn rồi giật lên. Chiếc đinh bắn lên thật. Hàm răng của chàng thật mạnh vô cùng. Chàng thường dùng một chiếc « chewing-gum », đặc-biệt: chàng có thể cắn thành từng mảnh chiếc xích thép mềm, dày 7 phân.

Muốn cho bài này được đầy đủ, chúng tôi cần phải nói rằng: nếu ta đem bất cứ vật gì nặng tới một tấn để lên tấm phản đặt trên ngực chàng, Greenstein có thể chịu được lâu tới 1 phút.

Trước Joseph Greenstein, những chàng lục-sĩ có tài đâm chết trâu, chỉ là những người thường, như anh và chúng tôi.

XUÂN-CHÍNH và
HOÀNG-NHÃ

MỘT TÊN TRÔM ĂN Ở CÓ NHÂN

Một người nghèo khổ, ở ngoại-ô thành Campillo, tải rượu chất vào thành. Rượu đựng trong những chum, chõ trên lưng một con lừa hết sức ốm yếu, đi không muốn nổi vì đói. Đến một ngõ hẻm, người chủ lừa gặp một kẻ lạ, ăn mặc giống hệt như nhà hiện-xạ. Thấy con lừa, người lạ mặt bỗng bật cười to lên và chế-nhạo rằng: « Lừa đâu mà béo tốt thế! Có đâu vật, hội-chợ đâu mà đem đến, hử anh kia? » Và cười sằng-sặc mãi.

Buồn-rầu và tủi lòng, anh tải rượu trả lời: « Thừa ngài, mặc dầu xấu-xí thế ấy, con vật này còn cho tôi hạt gạo hằng ngày; tôi là một kẻ khốn nạn, không có tiền để thay nó bằng con khác. »

— Kìa, anh nói sao? Con vật ấy cho anh sự sống? Nhưng anh ạ, tôi xem chỉ độ một tuần là nó sẽ chết mất thôi!

Đến đây, người lạ mặt trao cho anh hàng rượu một bọc nặng-nặng và nói tiếp: « Ở nhà lão Herrera, có một con la

béo tốt, muốn bán với giá 1500 réaux. Đây, tôi đưa anh số tiền ấy. Nội ngày mai, phải mua la liền, chẳng chần-chờ lâu và đừng thách trả chi hết. Nếu ngày mai, tôi mà còn gặp anh với con vật ghê-tởm này thì đừng trách tôi: José Maria này sẽ quăng anh với nó xuống vực thăm. » Nói rồi liền đi.

Anh chàng nghèo khổ vâng vâng cái bị tiền đựng 1500 réaux đếm sẵn. Anh đã hiểu biết lời nguyên của José Maria, nên tức khắc đi thẳng đến lão Herrera đòi tiền bắt la.

Đêm sau, Herrera đang mơ màng bỗng bị đánh thức dậy. Hai người, một gươm dao sáng loáng, một cầm đèn, hăm dọa:

— « Mau lên! Đưa tiền đây! »

— Tội-nghiệp, thưa quý ngài, tôi chẳng có một đồng cuart ở nhà!

— Lão nào! mi bán hôm qua con la 1500 réaux. Kẻ mua ở Campillo đến, nhớ không? » Và chúng viện nhiều lý-lẽ khác làm Herrera chẳng chối cãi chi được, đành phải đưa tiền cho chúng.

1500 réaux lại hoàn về chủ cũ bởi vì anh ăn trộm nào ai khác là người cho tiền anh tải rượu hôm qua.

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ

- 1.— Bánh đa.
- 2.— Và cơm.
- 3.— Bát đĩa, rửa xong, úp vào trạn.

Ở đâu ? Tại sao ? Ai ? Thế nào ?

Ai đã bảo trái đất xoay chung quanh mặt trời?

Vào khoảng thế-kỷ thứ III trước Thiên-chúa giáng-sinh, ông Aristarque, một nhà thiên-văn uyên-bác ở đất Hy-lạp đã nhiều lần bảo : Chính mặt trời mới là trung-tâm-điểm của Vũ-trụ mà trái đất ta ở phải xoay chung quanh mặt trời cũng như các vị hành tinh khác (Planètes). Đến thế kỷ thứ XVe, một nhà thiên văn Hàlan (Hollandais) là Copernic lại một lần nữa tuyên bố : Trái địa cầu vừa xoay tròn, lại vừa xoay chung quanh mặt trời như Aristarque đã bảo.

Ai đã nghĩ ra máy đánh chữ?

Trước tiên, người ta đã chế ra một thứ máy đánh chữ gọi là Raphigraphe để cho những người mù dùng. Đến năm 1850, ông Fonceaux noi theo kiểu máy chữ Raphigraphe chế ra một thứ máy đánh chữ khác gọi là clavier imprimeur được hoàn-hảo hơn. Đó là thứ máy đánh chữ đầu tiên mà người ta thường dùng nhất. Nhưng thứ máy đánh chữ hồi ấy hãy còn thô-sơ vụng-về, không được bền đẹp cho lắm, nên loài người đã tốn công nhiều lần sửa chữa lại mới được hoàn-hảo : Năm 1855, một người Ý-dại-lợi là Ravizza sửa lại, rồi đến ông Pratt năm 1864, ông Densmore năm 1872 thay đổi thêm nhiều chỗ gọi là Typewriter và được hãng chuyên-môn đúc súng Philo Remington ở Mỹ chế-tạo.

Ở đâu có nhiều hỏa-diệm-sơn cao ?

Chỉ có châu Mỹ mới có lắm hỏa-diệm-sơn cao nhất hoàn-cầu. Hỏa-diệm-sơn Aconcagua trong dãy núi Andes cao nhất thế-giới (6,953m).

Núi lửa Cotapaxi ở dãy Cordillères des Andes cao hơn 5960 thước.

Hỏa-diệm-sơn Misti ở xứ Pérou gần Aréquipa cao độ 5640m.

Ở Gia-nã-dại (Canada) có núi lửa Saint Elie ở dãy núi Rocheuses gần bờ biển Thái-bình-dương cao hơn 5490m.

LOAN-ANH

Số 43 ra ngày 6-8-42

VÀNG

Truyện của THANH-CHÂU

T. T. T. B. có những truyện ngắn của : Nguyễn Công-Hoan, Ngọc-Giao, Thanh-Châu, Tô-Hoài, Nguyễn Văn-Xuân, Bùi-Hiến, Nam-Cao, Vũ Bằng và hiện đương đăng ba truyện dài : **TAM QUỐC CHÍ — TRẬN ĐỜI** của Lê Văn-Trương **ĐÀN CHIM NON** của Nguyễn-Hồng. Đọc **T. T. T. B.** và giữ lấy những truyện dài, sau đóng lại, có nhiều điều lợi.

Đã bán khắp nơi:

HÈ DUY TAN do Thái-Phỉ, Đ. T. Nhất, Lan-Khai Ng
Tổ biên soạn — In mỹ thuật giá 0\$20

RỜN SÓNG BẠCH ĐẰNG Truyện lịch-sử của Ng. Tổ và Lan Khai. \$70

TRỜI NỒI GIÓ THƠ của Nguyễn Tổ. giá 1\$00

CÔ THƠM Tiểu thuyết của Lê văn Trương giá 0\$76

Sắp có bán :

NGÀY MAI của Phan-trần-Chúc (loại đặc biệt của D.T.T.X.) In đẹp \$90

SẦU LÊN NGỌN ẮI Truyện lịch-sử của Lan Khai giá 0\$80

Đang in :

LINH ĐIỀU Truyện thật do một võ quan Nhật kể. Nguyễn Tổ viết

DUY TÂN THU XÃ 141 Secur Antoine prolongée Hanoi

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phòng ngừa sương hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vật xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

28, Phố hàng Ngang, Hanoi, giấy số 805